

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LẠC  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 11 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nông Thị Loan

Ông Dương Viết Lưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Huệ - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lý Văn C**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NN, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 5/12;

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Văn B, sinh năm 1958 và bà Lương Thị X, sinh năm 1963; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/3/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Chu Văn T1**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2000

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao

Bằng

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 7/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chu Văn T, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1976;  
Vợ : Không; Con: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/3/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo **Quý Văn T**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm TQ, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 11/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Quý Văn H, sinh năm 1975 và bà Quan Thị T, sinh năm 1977;  
Vợ : Không; Con: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù, hình phạt bị cáo phải chấp hành cho hai bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/3/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nông Thị L, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm NL, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

- Ông Lý Văn B, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Xóm NN, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

*\* Người làm chứng:*

- Ông Ban Văn S, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm NC, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt không có lý do);

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt không có lý do);

- Ông Nông Văn B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt không có lý do);

- Ông Hà Văn B, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm BK, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, đang chấp hành án trong một vụ án khác)

\* *Người phiên dịch cho ông Lý Văn B:* Ông Nông Quốc Q, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm BR, xã HD, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt);

\* *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn C, Quý Văn T, Chu Văn T:* Bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 02/3/2021 Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm CP, xã KX, huyện BL thì phát hiện Quý Văn T đang điều khiển xe máy Honda ZX màu đỏ có biển kiểm soát 11F6 - 4799 theo hướng từ thị trấn BL đi xã KX có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì T rút một bọc nilon màu xanh xuống bụi cây ven đường. Tổ công tác tiến hành mở bọc nilon phát hiện bên trong có 03 (Ba) gói giấy kẻ ô li màu trắng chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine). Qua khai thác nhanh, T khai nhận chất bột màu trắng là heroine. Tiến hành kiểm tra trên người T phát hiện và tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu trắng, số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng). T khai nhận số ma túy trên vào buổi sáng cùng ngày T nhận từ Chu Văn T1 trú tại: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. T1 bảo T đem ma túy đi bán, mỗi gói ma túy trên với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi đem tiền bán ma túy về cho T1. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của T, vào hồi 13 giờ 10 phút cùng ngày, tại xóm CP, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Văn T1. Khai thác nhanh T1 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/3/2021 T1 đưa cho T 03 (Ba) gói ma túy để đi bán, nếu bán chót lọt thì T1 sẽ trả tiền công cho T là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Còn nguồn gốc số ma túy trên T1 mua với Lý Văn C, trú tại xóm NN, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), mục đích T1 mua ma túy là để bản thân sử dụng và bán kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của T1, cùng ngày 02/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn C tại xóm NN, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Khi tổ công tác đang trên đường đi thì thấy C đang san nền nhà tại xóm PC, xã KC. C phát hiện thấy tổ công tác thì bỏ chạy. C lấy từ trong người ra một bọc bằng nilon ném xuống đường rồi tiếp tục bỏ chạy vào rừng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bọc

nilon trên, phát hiện 01 (Một) cục chất bột màu trắng được bọc bằng ba lớp nilon màu hồng (nghi Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Quý Văn T có khối lượng là 0,39g (Không phải ba chín gam). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn C có khối lượng 16,45g (Mười sáu phẩy bốn năm gam). Trích lấy mẫu gửi giám định theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 108/GĐMT ngày 14/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Ngày 12/3/2021 Lý Văn C đã tự nguyện đến trụ sở Công an huyện Bảo Lạc trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Quý Văn T và Chu Văn T1 khai nhận: T và T1 quen biết nhau và là người lệ thuộc vào chất ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 01/3/2021 T gặp Chu Văn T1 tại quán bi-a HT thuộc tổ dân phố 6, thị trấn BL. Tại đây T1 rủ T đi xóm PP, xã KC, huyện BL chơi, T đồng ý. T1 điều khiển xe máy Honda ZX màu đỏ, biển kiểm soát 11F1-4799 chở T đến nhà của Nguyễn Văn T2. Khoảng 11 cùng ngày, T và T1 đến nhà của T2 và uống rượu tại đây, sau khi uống rượu xong T đi ngủ, còn T1 đến khoảng 15 giờ cùng ngày sử dụng điện thoại có gắn thẻ sim 0812903801 của mình gọi điện vào số 0379259056 của Lý Văn C hỏi mua ma túy và thỏa thuận địa điểm mua bán ma túy, C đồng ý. T một mình đi từ nhà của T2 đến nhà của C cách nhau khoảng 01 kilômét, địa điểm hẹn là đằng sau nhà của C. C bán cho T1 01 (Một) gói nhỏ ma túy với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), khi mua bán chỉ có C và T1 biết, mua bán xong C trích một lượng nhỏ số ma túy cầm trên tay cùng T1 sử dụng. Sử dụng xong T1 cầm ma túy quay về nhà của T2 gọi T dậy về thị trấn BL, trên đường về T1 cùng T cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, T1 và T đến nhà của Ban Văn S tại NC, thị trấn BL, huyện BL chơi và ngủ tại đây. T đi ngủ còn T1 một mình chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 05 (Năm) gói nhỏ, số còn lại T1 gọi T dậy cùng nhau sử dụng trong buồng ngủ của S (S đang ở ngoài phòng khách không biết T1 và T sử dụng ma túy). Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/3/2021 và khoảng 08 giờ ngày 02/3/2021 S hỏi và mua ma túy với T1, mỗi lần mua một gói với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán đều tại nhà của S, hình thức mua bán là trao tay trực tiếp, mua bán chỉ có T1 và S biết (cả hai lần mua bán S chưa trả tiền cho T1).

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2021 T hỏi mượn xe máy của T1 để về nhà thì T1 đồng ý, đồng thời đưa cho T 03 (Ba) gói nhỏ ma túy và nói: "Nếu có ai hỏi mua thì bán, số tiền mỗi gói là 500.000 đồng, nếu bán được ma túy thì đem tổng số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về, còn mày bán được bao nhiêu thì bán". T đồng ý và cầm số ma túy trên đi bán, đi đến khu vực xóm CP, xã KX, huyện BL thì bị Công an bắt quả tang. Còn T1, sau khi T đi

được khoảng 30 phút thì có Nông Văn B, trú tại xóm KR, xã KX, huyện BL hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), T1 đồng ý rồi B đưa tiền cho T1. Sau khi nhận tiền, T1 bảo B chờ do ma túy T đang cầm. Tuấn gọi điện cho T không được nên T1 đã mượn xe máy Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 11L1-0508 của B và nói là đi tìm thằng em, đang điều khiển xe đến đoạn đường thuộc xóm CP, xã KX, BL tìm T thì bị Công an bắt giữ.

Ngoài ra, T1 khai nhận trước đó còn được bán ma túy cho Trần Văn T vào đầu giờ chiều ngày 21/02/2021 một gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), hình thức mua bán là Trần Văn T gọi điện trước cho T1 rồi hẹn nhau trao tay trực tiếp, địa điểm mua bán tại khu vực tổ dân phố 4 thị trấn BL, khi mua bán chỉ có T1 và Trần Văn T biết. Mục đích Trần Văn T mua ma túy để bản thân sử dụng. Còn nguồn gốc số ma túy trên T1 nhờ một người nghiện trú tại thị trấn BL (không rõ lai lịch) đi mua hộ một gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), T1 trích ra một ít để sử dụng, phần còn lại T1 bán cho Trần Văn T.

Đối với Quý Văn T, ngoài lần nhận ma túy với TT1uân đem đi bán vào ngày 02/3/2021 thì trước đó T chưa được bán ma túy cho ai lần nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lý Văn C khai nhận: C sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, để có ma túy sử dụng C tự đi mua hoặc nhờ các người nghiện khác đi mua giúp về sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời.

Ngày 26/02/2021 C một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, gắn biển kiểm soát 11X1-06688 đến bến xe khách cũ thuộc phường SB, thành phố CB mua ma túy với một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi, mua 05 chỉ ma túy với số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), khi mua bán chỉ có C và người bán biết. Sau khi mua được ma túy, C chia số ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 01/3/2021 C bán cho T1 một gói với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Địa điểm mua bán là khu vực phía sau nhà của C, khi mua bán chỉ có C và T1 biết. Chiều 02/3/2021 C mang theo ma túy đến nền nhà đang san gạt của C tại xóm PC, xã KC. Tại đây, C nhìn thấy Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, do bản thân đang có ma túy nên C đi vòng ra đằng sau ô tô rồi lấy gói ma túy để trong túi quần C đang mặc và vút lên taluy đường nền đất đang san nhưng không được, sợ quá C cầm gói ma túy ném xuống đường đi xóm PC, xã KC và bỏ chạy vào rừng.

Trước đó, vào khoảng tháng 9/2020 C đi mua ma túy với một người đàn ông khoảng 20 tuổi, không quen biết, mua một gói với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), hình thức mua bán là trao tay trực tiếp, địa điểm mua bán ở gần tượng đài BH thuộc thị trấn TT, huyện NB, tỉnh Cao Bằng. Việc mua bán chỉ có C và người bán biết. Sau khi có được ma túy C đem về cho bản thân sử dụng và trích ra bán cho Hà Văn B 02 lần vào khoảng giữa tháng 10/2020 (không nhớ ngày cụ thể, chỉ nhớ lần thứ 2 cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày), số lượng mỗi lần là một gói với số tiền mỗi gói là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn

đồng), hình thức mua bán là B gọi điện trước rồi gặp nhau trao tay trực tiếp. Địa điểm mua bán đều tại khu vực nhà B, khi mua bán chỉ có B và C biết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Nông Thị L trình bày: Bà là người yêu của Chu Văn T1. Khoảng tháng 02/2021 bà được đưa tiền cho T1 đi mua xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11F6 - 4799. Nguồn gốc số tiền là do bà đi làm công nhân tích góp có được. Bà không biết việc T1 sử dụng xe máy này để đi mua bán ma túy. Tại phiên tòa bà yêu cầu được trả lại xe máy này.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Lý Văn B trình bày: Ông là bố của Lý Văn C. Xe máy Honda Dream mà Công an đang thu giữ là xe máy của ông. Ông không biết việc C dùng xe máy này để đi mua bán ma túy, ông yêu cầu được nhận lại xe máy này.

Tại cơ quan điều tra ông Ban Văn S, ông Trần Văn T, ông Nông Văn B trình bày: Các ông là người sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Các ông được mua ma túy với Tuấn để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, không nhằm mục đích bán để kiếm lời. Cụ thể: Ông S được mua ma túy với Chu Văn T1 02 (Hai) lần vào ngày 01/3/2021 và ngày 02/3/2021, mỗi lần một gói với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng còn nợ chưa thanh toán tiền; Hình thức mua bán trao tay trực tiếp, địa điểm mua bán đều tại nhà của ông S. Ngày 21/02/2021 ông Trần Văn T được mua ma túy với Chu Văn T1 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Hình thức mua bán là ông gọi điện cho T1 hẹn nhau trao tay trực tiếp, địa điểm mua bán tại khu vực ngã ba tổ dân phố 4, thị trấn BL. Ngày 02/3/2021 ông Nông Văn B được hỏi mua ma túy với Chu Văn T1 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tuy nhiên ông chưa nhận được ma túy thì T1 đã bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra ông Hà Văn B trình bày: Ông là người sử dụng và lệ thuộc ma túy. Ông được mua ma túy với Lý Văn C 02 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 10 ngày, mỗi lần mua một gói nhỏ với số tiền mỗi gói là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Hình thức mua bán là ông gọi điện trước rồi gặp nhau trao tay trực tiếp. Địa điểm mua bán đều tại khu vực nhà của ông, khi mua bán chỉ ông và C biết.

Đối với hành vi sử dụng biển số xe giả 11X1-06688 của Lý Văn C mục đích là để gắn vào cho đẹp không có mục đích thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán heroine cho C vào ngày 26/02/2021 tại bến xe khách cũ tỉnh Cao Bằng và người đàn ông bán heroin cho C vào khoảng tháng 9/2020 tại tượng đài BH thuộc thị trấn TT, huyện NB, tỉnh Cao Bằng; Người bán biển số giả 11X1- 06688 cho C theo lời khai của C; Người nghiện ma túy đi mua hộ heroine cho T1 theo lời khai của T1. Do tất cả các đối tượng trên không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xử lý.

Đối với đối tượng Trần Văn T, Nông Văn B, Ban Văn S là các đối tượng mua ma túy với T1 mục đích để bản thân sử dụng. Ngày 24/5/2021 Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Còn đối tượng Hà Văn B đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử trong một vụ án khác về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSBL ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố: Bị cáo Lý Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Chu Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Quý Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý Văn C, Chu Văn T1, Quý Văn T theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn C, Chu Văn T1, Quý Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 8 (Tám) đến 9 (Chín) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T1 từ 07 (Bảy) đến 8 (Tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quý Văn T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù.

\* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm Phong mặt mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng bắt quả tang Quý Văn T" và 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng thu giữ của Lý Văn C". Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các đối tượng bị bắt và các thành phần tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai ở 04 góc mẫu dấu của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc Cao Bằng. Tiêu hủy biển số xe giả 11X1-06688; Tiêu hủy 01 (Một) cân điện tử màu đen cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Lý Văn C do bán ma túy cho T1 và B mà có. Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của T1 do bán ma túy cho Trần Văn T và B mà có.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu xanh, mặt sau màu hồng có chữ varsace, điện thoại cũ đã qua sử dụng của T1.

- Trả lại cho bà L 01 (Một) xe máy Honda Wave ZX, màu đỏ, biển kiểm soát 11F6-4799, xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khóa xe kèm theo) và giấy đăng ký mô tô xe máy số 0033310.

- Trả lại cho ông B: 01 (Một) xe máy Honda Dream, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; Biển kiểm soát 23H1-17191 và giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005409

- Trả lại cho bị cáo T: Số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T1: Số tiền 4.710.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng)

\* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn C, Chu Văn T1, Quý Văn T có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết các bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo C đầu thú nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đề nghị: Bị cáo T 02 (Hai) năm tù, bị cáo T1 07 (Bảy) năm tù, bị cáo C 8 (Tám) năm tù để các bị cáo sớm trở về làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Về tài sản: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ về tài sản thu giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy cho bà L và ông B; Những tài sản khác nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lý Văn C, Chu Văn T1, Quý Văn T thừa nhận bản Cáo



trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Đối với bị cáo Quý Văn T, bị cáo biết chất bột màu trắng mà bị cáo T1 đưa cho là ma túy, tuy nhiên vẫn đồng ý nhận và mang đi bán để được trả công; T chưa bán được ma túy cho ai thì bị bắt quả tang. Đối với bị cáo T1: mua ma túy với bị cáo C và người nghiện khác không rõ họ tên địa chỉ để sử dụng và bán lại để kiếm lời; T1 đã bán ma túy cho S 02 (Hai) lần khác nhau, mỗi lần một gói nhỏ, mỗi gói nhỏ với số tiền là 500.000 đồng (Năm triệu đồng); Tuần bán cho Trần Văn T 01 (Một) lần một gói nhỏ với số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Tuần nhận tiền từ Bằng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và hứa bán cho B 01 (Một) gói nhỏ, tuy nhiên chưa bán được thì bị bắt quả tang. Đối với bị cáo C bán ma túy cho T1 01 (Một) lần với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Bán cho B 02 (Hai) lần, mỗi lần một gói nhỏ với số tiền mỗi gói là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Bị cáo C phải chịu cả khối lượng ma túy bắt quả tang của bị cáo T, tổng khối lượng ma túy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự là 16,84g (Mười sáu phẩy tám mươi tư gram). Những lần T1 và C bán ma túy đều bán cho từng người, từng lần. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 đến dưới 30 gam;"

Như vậy, hành vi của bị cáo Lý Văn C đã đủ yếu tố cấu thành về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo Chu Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo Quý Văn T đã đủ yếu tố cấu thành về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Lý Văn C, Chu

Văn T1, Quý Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo sinh sống tại huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo có nhận thức, có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại lệ thuộc vào ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Văn C đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Quý Văn T đã từng bị kết án và chấp hành hình phạt tù tuy nhiên không được coi là có tiền án.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang Quý Văn T, sinh năm 2001 trú tại TQ, PT, BL cùng đồng phạm có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 02/3/2021 tại CP, KX, BL, Cao Bằng, bên trong chứa ma túy loại heroine". Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các đối tượng bị bắt và các thành phần tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai ở 04 góc phong bì mẫu dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "phần để lại vật chứng thu giữ của Lý Văn C, sinh năm 1992 trú tại NN, KC, BL ngày 02/3/2021 bên trong chứa ma túy loại heroine". Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các đối tượng bị bắt và các thành phần tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai ở 04 góc mẫu dấu của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc Cao Bằng.

+ Biên số xe giả 11X1 - 06688

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen có chữ Pocket scale, cũ đã qua sử dụng

Những vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu trắng có số IMEL: 359482089635608, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) của Quý Văn T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, vật chứng này không liên quan đến hành vi

phạm tội nên trả lại cho bị cáo, cần tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu xanh, có số IMEL1: 866865049487878, số IMEL2: 866865049487860, ốp điện thoại mặt sau màu hồng có chữ varsace, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Chu Văn T1. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là công cụ phạm tội nên tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với vật chứng là:

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, số máy HA08E1589814, số khung 0804AY28794, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ, đã qua sử dụng (có chìa khóa kèm theo).

+ 01 (Một) biển kiểm soát 23H1-17191.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 005409, nhãn hiệu Honda, số máy HA008E1589814, số khung 0808AY28794, biển số đăng ký 23H1-17191.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, những vật chứng này là của ông Bảo nên xét cần trả lại cho ông Lý Văn B.

- Đối với vật chứng là:

+ 01 (Một) xe máy Honda Wave ZX màu đỏ, biển kiểm soát 11F6-4799, số khung 086312, số máy 5134316, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ, đã qua sử dụng (có chìa khóa kèm theo)

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 0033310, nhãn hiệu Honda, số máy 5134316, số khung 086312, biển số đăng ký 11F6- 4799.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, vật chứng này là của bà L nên xét cần trả lại cho bà Nông Thị L.

- Truy thu số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do Lý Văn C bán ma túy mà có.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do Chu Văn T1 bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn T1 số tiền 4.710.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn C 8 (Tám) năm tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 12/3/2021.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T1 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 02/3/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Quý Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quý Văn T 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 02/3/2021

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phần để lại vật chứng bắt quả tang Quý Văn T, sinh năm 2001 trú tại TQ, PT, BL cùng đồng phạm có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 02/3/2021 tại CP, KX, BL Cao Bằng, bên trong chứa ma túy loại heroine". Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các đối tượng bị bắt và các thành phần tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai ở 04 góc phong bì mẫu dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "phần để lại vật chứng thu giữ của Lý Văn C, sinh năm 1992 trú tại NN, KC, BL ngày 02/3/2021 bên trong chứa ma túy loại heroine. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các đối tượng bị bắt và các thành phần tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai ở 04 góc mẫu dấu của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc Cao Bằng.

+ Biên số xe 11X1 - 06688

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen có chữ Pocket scale, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Quý Văn T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu trắng có số IMEL: 359482089635608, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng). Tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu xanh, có số IMEL1: 866865049487878, số IMEL2: 866865049487860, ốp điện thoại mặt sau màu hồng có chữ varsace, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lý Văn B:

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, số máy HA08E1589814, số khung 0804AY28794, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ, đã qua sử dụng (có chìa khóa kèm theo).

+ 01 (Một) biển kiểm soát 23H1-17191.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 005409, nhãn hiệu Honda, số máy HA008E1589814, số khung 0808AY28794, biển số đăng ký 23H1-17191.

- Trả lại cho bà Nông Thị L:

+ 01 (Một) xe máy Honda Wave ZX màu đỏ, biển kiểm soát 11F6-4799, số khung 086312, số máy 5134316, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ, đã qua sử dụng (có chìa khóa kèm theo)

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 0033310, nhãn hiệu Honda, số máy 5134316, số khung 086312, biển số đăng ký 11F6- 4799.

- Truy thu số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do Lý Văn C bán ma túy mà có.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do Chu Văn T1 bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn T1 số tiền 4.710.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng), tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Lý Văn C, Chu Văn T1, Quý Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã KC;
- UBND xã PT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**